

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HSST

Ngày 24/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch T1ên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Thạch

Bà Trần Thị Lịch

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký TAND Huyện Gia B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Gia B tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tập- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST- HS ngày 14/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H1 Ph, sinh năm 1994 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Từ tháng 09/2013 đến tháng 01/2015, tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị D15,F3,QK1

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 04/02/2024 đến 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Văn B, sinh năm 1991 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1960 và bà Trần Thị O, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: + Ngày 03/6/2005, Chủ tịch Ủy B1n nhân dân Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính B hình thức đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/02/2007.

+ Bản án số 70/2013/HSPT ngày 18/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Văn B 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 11/8/2015, đã nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 04/3/2016 của Công an Huyện Gia B xử phạt Phạm Văn B 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đã nộp tiền phạt ngày 15/03/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990 (tên gọi khác: không); HKTT: Thôn Mỹ Thôn, xã Xuân Lai, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Trần Thị Đích, sinh năm 1992; Con: có 04 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 04/02/2024 đến 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

4. Trần Văn B1, sinh năm 1993 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Trần Đức Qu, sinh năm 1961 và bà Trần Thị K2, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân. Từ tháng 09/2012 đến tháng 01/2014, tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị D3,E2, F3, QK1.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 04/02/2024 đến 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

5. Trần Văn T1, sinh năm 1991 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính : nam; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 1. Có vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1991; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 04/02/2024 đến 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam. Con ông

Nguyễn Văn Th2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th3 S, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Từ tháng 09/2012 đến tháng 01/2014, tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị D17,F3,QK1

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 04/02/2024 đến 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Văn Đ, sinh năm 1977 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Trần Văn Hồ (đã chết) và bà Trần Thị Cẩm, sinh năm 1934; Gia đình bị cáo có 07 chị em ruột, bị cáo là con thứ 6. Vợ Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1979; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ đã mất. Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn V, sinh năm 1987 (tên gọi khác: không); HKTT : thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; con ông Trần Văn Vị, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 1. Vợ: Lê Thị Đan, sinh năm 1986, con: Có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ” từ ngày 04/02/2024 đến 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

9. Trần Văn T2, sinh năm 1982 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam. Con ông Trần Văn V1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1994; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2024 đến ngày 05/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Văn V2, sinh năm 1986 (tên gọi khác: không); HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam. Con ông Trần Văn Kh3, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 1. Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 03/02/2024 tại gian phòng tầng hai nhà ở của ông Trần Văn Ch, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an Huyện Gia B bắt quả tang nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc sát phạt nhau B tiền dưới hình thức xóc đĩa. Bắt giữ các đối tượng đang tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn H2, Trần văn T1, Trần Văn B1, Nguyễn Văn Kh; các đối tượng không tham gia đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang gồm: Trần Văn T1, sinh năm 1988, Trần Văn V, sinh năm 1987, Trần Văn T2, sinh năm 1992, Nguyễn Kim L, sinh năm 1979, Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1994, Hoàng Văn Sỹ H, sinh năm 1998 và Trần Văn Ngh, sinh năm 1976 cùng HKTT: thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên mặt chiếu bạc và xung quanh nơi đánh bạc số tiền 50.280.000 đồng (Năm mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu và 04 (bốn) quân vị hình tròn; Ngoài ra còn thu giữ trên người Kh số tiền 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), thu trên người Vỹ số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), thu trên người H số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở, Nguyễn H1 Ph, Trần Văn Đ, Trần Văn V2 và Phạm Văn B đã bỏ chạy.

Ngày 04/02/2024, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Nguyễn H1 Ph đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của mình; ngày 05/02/2024 và ngày 06/02/2024, lần lượt Phạm Văn B, Trần Văn V2 và Trần Văn Đ cũng đến Công an Huyện Gia B xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Tại Cơ quan Điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm như sau: Tối ngày 03/02/2024, gia đình nhà ông Trần Văn Ch tổ chức làm cỗ tất niên mời anh em, bạn bè đến ăn uống. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Nguyễn H1 Ph; Trần Văn T1; Trần Văn B1 và Nguyễn Văn Kh rủ nhau lên trên tầng hai nhà ông Ch đánh bạc sát phạt nhau B tiền dưới hình thức xóc đĩa thì cả nhóm đồng ý. Cả Ph, T1, B1 và Kh đều khai nhận, khi đi lên tầng hai nhà ông Ch thì đã thấy trên nền nhà đã có sẵn bát sứ, đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ Bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Ph, T1, B1 và Kh cùng nhau nhặt bát sứ, đĩa sứ và 04 quân vị rồi ngồi xuống chiếu có sẵn từ trước trong một phòng trống và cùng nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau tiền dưới hình thức xóc đĩa, Ph là người cầm cái, xóc cái để T1, B1 và Kh cùng nhau đặt cửa. Các đối tượng quy định cách thức chơi đánh bạc và mức độ sát phạt như sau: Đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sử dụng chiếc bát sứ, chiếc đĩa sứ, loại bát đĩa ăn cơm, và 04 quân vị hình tròn cất từ vỏ Bao thuốc lá Thăng Long có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng để đánh bạc. Khi chơi, người xóc cái sẽ để 04 quân vị trên đĩa sứ rồi úp chiếc bát sứ lên và xóc

để những người còn lại đặt cửa. Có hai cửa để người chơi tham gia chơi là cửa chẵn và cửa lẻ, cửa chẵn là khi trên mặt đĩa có 02 hoặc 04 quân vị có mặt trùng nhau, cửa lẻ là khi trên đĩa có 01, 03 quân vị cùng màu với nhau. Sau khi người xóc cái xóc đĩa xong và đặt chiếc đĩa xuống chiếu thì các người chơi còn lại có thể đặt tiền ở các cửa, không giới hạn số tiền đặt, thường thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, đặt cửa xong thì người xóc cái sẽ mở chiếc bát ra. Nếu về cửa nào thì người đặt cửa đó sẽ thắng và được người cầm cái trả số tiền B số tiền đã đặt, nếu thua sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã đặt cho nhà cái. Khi Ph, T1, B1, Kh đang đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Văn H2; Trần Văn V; Phạm Văn B; Trần Văn Đ; Trần Văn T2 và Trần Văn V2 cũng vào và tham gia đánh bạc cùng Ph, T1, B1 và Kh. Quá trình các đối tượng đánh bạc còn có Trần Văn Ngh; Nguyễn Kim L; Trần Văn T5; Hoàng Văn Sỹ H và Phạm Văn H1, sinh năm 2002, HKTT: thôn Đồng L, xã Quỳnh Ph, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh cũng vào nhưng không tham gia đánh bạc mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, các đối tượng khai nhận số tiền mang theo và tiền đã sử dụng để đánh bạc như sau:

Nguyễn H1 Ph khai: Khi tham gia đánh bạc, Ph mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc, Ph hết tiền nên có vay mượn của T1 số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Ph không rõ còn Bao nhiêu tiền, vút hết tiền xuống chiếu bạc rồi chạy bỏ trốn. Đến ngày 04/02/2024, Ph đến Công an Huyện Gia B xin đầu thú.

Phạm Văn B khai: Khi tham gia đánh bạc, B mang theo số tiền 3.500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, B không rõ thắng hay thua, vút hết tiền xuống chiếu bạc rồi chạy bỏ trốn. Đến ngày 05/02/2024, B đến Công an Huyện Gia B xin đầu thú.

Nguyễn Văn Kh khai: Khi tham gia đánh bạc, Kh mang theo số tiền 11.000.000 đồng, gồm 4.000.000 đồng của Kh và 7.000.000 đồng Kh mượn của anh trai là Nguyễn Văn Viện, sinh năm 1988 ở cùng thôn từ trước. Kh sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc Kh cho B1 mượn số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Kh còn trên người số tiền 4.750.000 đồng và bị thu giữ.

Trần Văn B1 khai: Khi tham gia đánh bạc, B1 mang theo số tiền khoảng 2.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc, B1 có mượn của Kh 7.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt B1 không rõ còn Bao nhiêu tiền, vút hết tiền xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

Trần Văn T1 khai: Khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc, T1 có cho Ph vay số tiền 1.000.000 đồng để Ph đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T1 không rõ còn Bao nhiêu tiền, vớt toàn bộ xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

Nguyễn Văn H2 khai: Khi tham gia đánh bạc, H2 mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, H2 không rõ thắng hay thua, vớt hết tiền xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

Trần Văn Đ khai: Khi tham gia đánh bạc, Đ mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, Đ không rõ thắng hay thua, vớt hết tiền xuống chiếu bạc rồi chạy bỏ trốn. Đến ngày 06/02/2024, Đ đến Công an Huyện Gia B xin đầu thú.

Trần Văn V khai: Khi tham gia đánh bạc, V mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, V không rõ thắng hay thua, vớt hết tiền xuống chiếu bạc và bị thu giữ. Ngoài ra, V còn bị thu giữ 1.200.000 đồng trên người là tiền sử dụng đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang V không thừa nhận hành vi đánh bạc, sau khi về Công an Huyện Gia B làm việc V đã xin đầu thú.

Trần Văn T2 khai: Khi tham gia đánh bạc, T2 mang theo số tiền khoảng 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, T2 không rõ thắng hay thua, vớt toàn bộ số tiền xuống chiếu và bị thu giữ. B1n đầu, tại thời điểm bắt quả tang, T2 không thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, sau đó, nhận thức được hành vi của mình và biết không thể trốn tránh nên T2 đã xin đầu thú.

Trần Văn V2 khai: Khi tham gia đánh bạc, V2 mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, V2 không rõ thắng hay thua, vớt hết tiền xuống chiếu bạc rồi chạy bỏ trốn. Đến ngày 06/02/2024, V2 đến Công an Huyện Gia B xin đầu thú.

Căn cứ kết quả điều tra xác định, quá trình các đối tượng tham gia đánh bạc tại gian tầng hai nhà ông Trần Văn Ch, ông Ch say rượu nên đã ngủ, gia đình ông Ch đang bận tiếp khách và dọn dẹp dưới nhà nên không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình;

Căn cứ vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị can và người làm chứng, người liên quan có đủ cơ sở khẳng định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 32.230.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm Ba mươi nghìn đồng). Đối với số tiền 25.000.000 đồng còn lại, quá trình điều tra xác định gồm 15.000.000 đồng của anh Trần Văn Ngh, 10.000.000 đồng của anh Hoàng Văn Sỹ H, không tham gia đánh bạc, không sử dụng để đánh bạc, khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, do sợ hãi nên anh Ngh đã vớt 15.000.000 đồng xuống đất, anh H vớt 9.000.000 đồng

xuống đất, để 1.000.000 đồng trên người và bị thu giữ cùng số tiền trên chiếu bạc. Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 29/CT-VKSGB ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Gia B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện Gia B để xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B, Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 cùng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng là đúng. Các bị cáo trình bày, do có mối quan hệ là anh em và bạn bè của nhau. Ngày 03/02/2024 tại gia đình ông Trần Văn Ch có tổ chức liên hoan tất niên và các bị cáo có được mời dự liên hoan tất niên. Sau khi ăn tất niên xong thì các bị cáo Nguyễn H1 Ph; Trần Văn T1; Trần Văn B1 và Nguyễn Văn Kh cùng rủ nhau lên tầng 02 nhà ông Ch đánh bạc. Khi lên đến tầng 02 thì đã có sẵn công cụ đánh bạc để ở đó gồm bát sứ, đĩa sứ và 04 quân bài hình tròn cắt từ vỏ Bao thuốc lá Thăng Long có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng để đánh bạc và các bị cáo đánh bạc chơi dưới hình thức sóc đĩa. Ph là người cầm cái cho T1, B1 và Kh chơi. Khi Ph, T1, B1, Kh đang đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Văn H2; Trần Văn V; Phạm Văn B; Trần Văn Đ; Trần Văn T2 và Trần Văn V2 cũng vào và tham gia đánh bạc cùng Ph, T1, B1 và Kh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt giữ và thu giữ số tiền cùng vật chứng vụ án như nội dung bản cáo trạng là đúng.

Đại diện VKSND Huyện Gia B thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 29/CT-VKSGB ngày 08/5/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo: Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B, Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 cùng về tội “Đánh bạc”

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo: Phạm Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i. s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn Kh và Trần Văn T1 mỗi bị cáo từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo từ 16 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i. s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS Xử phạt bị cáo Nguyễn H1 Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn B1; Trần Văn Đ; Trần Văn V; Trần Văn T2 và Trần Văn V2 mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của mỗi bị cáo từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 32.230.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc; 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) bát sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn;

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện VKS đều thừa nhận có tội, không tranh luận với đại diện VKS mà chỉ đề Ngh HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân Huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2024, tại gian tầng hai nhà ông Trần Văn Ch ở thôn Mỹ T, xã Xuân L, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B, Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 đã cùng nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau B tiền dưới hình thức xóc đĩa. Quá trình đánh bạc Ph là người xóc cái. Các đối tượng quy định mức độ sát phạt là đặt cửa thấp nhất 50.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an Huyện Gia B bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc chiếu, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, thu giữ số tiền là 57.230.000 đồng, trong đó xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 32.230.000 đồng (B1 mười hai triệu hai trăm B1 mười nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Gia B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã phạm, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không phân công người canh giới, cũng không có ai thu tiền hồ. Trong đó, bị cáo Nguyễn H1 Ph giữ vai trò chính vì là người trực tiếp sóc cái

cho các bị cáo khác đánh bạc. Còn các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền ít nhiều khác nhau, các bị cáo đều là những người chơi giữ vai trò ngang nhau khi cùng tham gia đánh bạc. Do đó, khi quyết định hình phạt cần phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn H1 Ph là cao nhất, sau đó đến các bị cáo còn lại với mức hình phạt thấp hơn.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì thấy: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Các bị cáo Nguyễn H1 Ph, Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Văn V, Trần Văn T2, Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B, Trần Văn Đ và Trần Văn V2 đã ra đầu thú, các bị cáo Ph, B1, H2 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự.

Riêng đối với bị cáo Phạm Văn B mặc dù đã bị Tòa án xét xử theo bản án số 70/2013/HSPT ngày 18/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Văn B 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 11/8/2015, đã nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung (đã được xóa án tích) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Trần Văn T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các Bị cáo Nguyễn H1 Ph, Trần Văn B1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy không cần T1ết phải cách ly các bị cáo Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B; Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều phạm tội với mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt phụ và có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt phụ (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đối với những vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội gồm có 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ Bao thuốc lá Thăng Long có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng. Xét không có giá trị và giá trị sử dụng không lớn cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền thu được tại sới bạc là 32.230.000 đồng, xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) thu giữ của anh Ngh và 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thu giữ của anh H, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện Gia B đã trả lại số tiền này cho anh Ngh và anh H nên không xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với ông Trần Văn Ch là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại nhà ông Ch, ông Ch không biết việc các đối tượng tham gia chơi đánh bạc tại nhà mình. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với ông Ch.

Đối với các anh Trần Văn Ngh; Nguyễn Kim L; Trần Văn T5; Hoàng Văn Sỹ H và Phạm Văn H1 có mặt tại nơi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định anh Ngh, anh L, anh T5, anh H và anh H1 không tham gia đánh bạc nên cơ quan Điều tra không xem xét xử lý đối với các anh Ngh, L, T5, H và H1 là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Viện là người cho Kh vay số tiền 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, khi cho Kh vay tiền, anh Viện không biết việc Kh vay tiền để đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện Gia B không xem xét xử lý đối với anh Viện là phù hợp.

Về án phí: các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B, Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 cùng phạm tội “Đánh bạc

2. Hình phạt : Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo: Phạm Văn B 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn Kh và Trần Văn T1 mỗi bị cáo 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của mỗi bị cáo 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i. s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS Xử phạt bị cáo Nguyễn H1 Ph 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn B1; Nguyễn Văn H2; Trần Văn Đ; Trần Văn V; Trần Văn T2 và Trần Văn V2 mỗi bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách của mỗi bị cáo 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn H1 Ph, Phạm Văn B; Nguyễn Văn Kh, Trần Văn B1, Trần Văn T1, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ, Trần Văn V, Trần Văn T2 và Trần Văn V2 cho Ủy B1n nhân dân xã Xuân Lai, Huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật T1 hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS : tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 32.230.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc; 01 (một) đĩa sù; 01 (một) bát sù; 04 (bốn) quân vị hình tròn;

4. Về án phí: Áp dụng Ngh quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và điều 333 BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh; VKSND h. Gia Bình.
- Công an Huyện Gia B.
- Chi cục THADS Huyện Gia B.;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch T1ên Hà